

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	248,213	TỔNG SỐ CHI	248,213
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	598	I. Chi đầu tư phát triển	3,300
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9,759	II. Chi thường xuyên	237,965
III. Thu bổ sung	237,856	III. Dự phòng	6,948
1.Thu bổ sung cân đối	237,856		
2.Thu bổ sung có mục tiêu			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSDK
A	B	1	2
A	TỔNG THU	268,007	248,213
I	Các khoản thu 100%	598	598
	Phí, lệ phí	322	322
	Thu từ quỹ đất công tích và thu hoa lợi công sản khác	225	225
	Thu khác	51	51
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	29,553	9,759
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3,290	2,632
	Thuế thu nhập cá nhân	2,180	1,744
	Lệ phí trước bạ	1,400	1,400
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	683	683
	Thu tiền sử dụng đất	22,000	3,300
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	237,856	237,856
	- Thu bổ sung cân đối	237,856	237,856
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Dự phòng NSX
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI	248,213	3,300	237,965	6,948
I	Chi đầu tư	3,300	3,300		
II	Chi thường xuyên	237,965		237,965	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	112,571		112,571	
2	Chi khoa học và công nghệ	-		-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	269		269	
4	Chi văn hóa thông tin	2,074		2,074	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	650		650	
6	Chi thể dục thể thao	348		348	
7	Chi bảo vệ môi trường	1,882		1,882	
8	Chi các hoạt động kinh tế	9,983		9,983	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	56,197		56,197	
-	Trong đó: Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	274		274	
10	Chi bảo đảm xã hội	47,108		47,108	
11	Chi Quốc phòng, An ninh và TTATXH	6,575		6,575	
12	Chi khác	308		308	
III	Dự phòng ngân sách	6,948			6,948